

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2019/HS-ST  
Ngày 23-10-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Đức Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Nhật Chiến

Bà Hà Hồng Thu

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Ông Bế Xuân Trường- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Tiến D**, sinh ngày 05/5/1977 tại T; nơi đăng ký thường trú: Tổ 14 phường T, thành phố T, tỉnh T; chỗ ở hiện nay: Số 01 đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T(đã chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ Phạm Thị H; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2002; con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2019 đến nay, có mặt.

**2. Nguyễn Văn S**, sinh tháng 10/1974 tại Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú: Xóm K, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: Khối 11, đường N, phường T, thành phố L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị V; vợ Nguyễn Thị T(đã ly hôn); con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2019 đến nay, có mặt.

**3. Lương Tuấn S**, sinh ngày 22/7/1984 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số 98/8, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề

nghề: Không; trình độ học vấn: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Tuấn T(đã chết) và bà Đinh Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 08/7/2009, Chủ tịch UBND thành phố L quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng; ngày 29/11/2013, Chủ tịch UBND thành phố L quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2019 đến nay, có mặt.

**4. Phùng Thị T(Phùng Anh T),** sinh ngày 12/12/1971 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú hiện nay: Số 190, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn C(đã chết) và bà Lê Mai H; chồng Phạm Văn H(đã chết); con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 22/9/1997, Phòng PC16 Công an tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ AK về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tại bản án Hình sự số 97/HSST ngày 20/6/2001 Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Đặng Văn T, vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Đặng Minh T; ông Hoàng Doãn C và ông Nguyễn Văn L, đều vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/6/2019, Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực ngã tư đường B- L phường V, thành phố L phát hiện bắt quả tang đối tượng Nguyễn Tiến D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của Nguyễn Tiến D ba gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng. Khai thác tại chỗ Nguyễn Tiến D khai nhận số ma túy Heroine vừa mua được của Phùng Thị T(Phùng Anh T) địa chỉ số 190, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, công an thành phố L đã lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định.

Tiếp đó, vào hồi 11 giờ 45 phút tại khu vực trước cửa nhà số 137 đường B, phường H, thành phố L. Công an thành phố L tiến hành kiểm tra xe mô tô biển kiểm soát 12K5-55xx do Nguyễn Văn S điều khiển chở Lương Tuấn S phát hiện và thu giữ hai gói giấy nhỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng. Lương Tuấn S và Nguyễn Văn S đều khai nhận hai gói giấy chứa chất bột màu trắng là chất ma túy Heroine của hai bị cáo cùng góp tiền mua với Phùng Thị T, tại số 190, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phùng Thị T, Cơ quan điều tra thu giữ 33 gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 túi nilon màu đen, 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng và 8.268.000 đồng.

Tại các bản Kết luận giám định số 238/KL-PC09 ngày 20/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong hai gói giấy màu trắng, thu giữ của Lương Tuấn S và Nguyễn Văn S gửi đến giám định là chất ma túy Heroine; tổng khối lượng 0,107 gam. Kết luận giám định số 239/KL-PC09 ngày 21/6/2019 kết luận: Chất bột màu trắng có trong 33 (ba mươi ba) gói giấy màu trắng, thu giữ khi khám xét chỗ ở của Phùng Thị T gửi đến giám định đều là chất ma túy Heroine; tổng khối lượng 1,593 gam và Kết luận giám định số 240/KL-PC09 ngày 19/6/2019 kết luận: Chất bột màu trắng có trong 03 (ba) gói giấy màu trắng thu giữ của Nguyễn Tiến D, gửi đến giám định đều là chất ma túy Heroine; tổng khối lượng 0,157 gam.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tiến D khai nhận: Do mắc nghiện ma túy từ năm 2017 nên thường mua ma túy Heroine để sử dụng. Khoảng 11 giờ ngày 17/6/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12F9-67xx từ nhà ra khu vực Bưu điện tỉnh Lạng Sơn trên đường L, phường V, thành phố L tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, bị cáo hỏi người đàn ông làm nghề xe ôm nơi bán ma túy, người đàn ông đòi 100.000 đồng tiền công và bị cáo đồng ý đưa 100.000 đồng theo thỏa thuận. Người này dẫn bị cáo đến trước cửa số nhà 190, đường B, phường H, thành phố L để mua ma túy. Bị cáo vào nhà số 190 và mua 200.000 đồng với người phụ nữ (sau này mới biết tên là Phùng Thị T) được Phùng Thị T đưa cho 03 (ba) gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong chứa chất ma túy Heroine; bị cáo cất giấu 03 (ba) gói ma túy vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô về nhà để sử dụng. Khi đến ngã tư đường B giao nhau với đường L dừng đèn đỏ thì bị Công an kiểm tra đã phát hiện, tạm giữ của bị cáo 03 (ba) gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong có chứa chất ma túy Heroine như đã nêu ở trên.

Các bị cáo Nguyễn Văn S và Lương Tuấn S khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 17/6/2019, sau khi ăn cơm trưa tại phòng trọ tại đường N, khối 11 phường T, thành phố L xong. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K5-55xx ra khu vực công sau chợ Đ, đường Nguyên Du, phường Đ, thành phố L tìm mua ma túy để sử dụng. Tại quán nước công chợ Đ, bị cáo gặp và làm quen với Lương Tuấn S (sau này mới biết tên) qua trao đổi bị cáo Nguyễn Văn S và Lương Tuấn S thống nhất góp mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi bị cáo cùng Lương Tuấn S rẽ vào hiệu thuốc ngay gần công chợ Đ để mua xi lanh và nước cất, tại đây bị cáo đưa cho Lương Tuấn S 100.000 đồng để góp chung mua ma túy. Sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô do Lương Tuấn S chỉ đường đến nhà Phùng Thị T tại số 190, đường B, phường H, thành phố L. Khi đến nơi, bị cáo ở ngoài đợi để Lương Tuấn S vào nhà Phùng Thị T mua ma túy, được khoảng 05 phút sau Lương Tuấn S đi ra, bị cáo hiểu là đã mua được ma túy liền chờ Lương Tuấn S tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đi đến ngã tư đường B giao nhau với đường L, phường H, thành phố L thì bị lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra, bị cáo Lương Tuấn S thả gói ma túy xuống đất và nhảy xuống xe chạy trốn thì bị lực lượng Công an khống chế và yêu cầu quay trở lại nơi thả gói ma túy để kiểm tra. Qua kiểm tra đã phát hiện, thu giữ của bị

cáo và Lương Tuấn S 02 (hai) gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong có chất ma túy Heroine.

Bị cáo Phùng Thị T vắng mặt, tuy nhiên tại các biên bản lời khai tại Cơ quan điều tra có trong hồ sơ thể hiện: Do là đối tượng nghiện ma túy và thường xuyên mua ma túy Heroine về bán lẻ cho các đối tượng nghiện trên địa bàn thành phố L. Trong buổi sáng 17/6/2019 bị cáo được bán ma túy cho khoảng 5-6 người để kiếm lời, khoảng 11 giờ bị cáo bán ba gói Heroine cho một nam thanh niên với giá 200.000 đồng (sau này mới biết là Nguyễn Tiến D) và bán cho hai gói Heroine cho một nam thanh niên với giá 200.000 đồng (sau này mới biết là Lương Tuấn S). Bị cáo biết được vì họ là những người mua sau cùng trước khi bị cáo bị bắt, khám xét. Do bị bệnh Sơ gan cổ chướng giai đoạn cuối, tình trạng sức khỏe yếu nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến gì về nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Tiến D, Nguyễn Văn S, Lương Tuấn S và Phùng Thị T đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên nội dung truy tố như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến D, Nguyễn Văn S, Lương Tuấn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Phùng Thị T phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự; xử phạt các bị cáo Nguyễn Tiến D, Nguyễn Văn S, Lương Tuấn S từ 15 tháng đến 18 tháng tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Thị T từ 08 đến 09 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 (ba) phong bì đựng chất ma túy còn lại đã niêm phong hoàn lại sau giám định, 02 hai xi lanh nhãn hiệu VINAHANKOOK; 01 ống nước NOVOCAIN chưa sử dụng; 01 túi ni lon màu đen, 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng; tịch thu 8.268.000 đồng của Phùng Thị T sung Ngân sách Nhà nước; trả bị cáo Nguyễn Tiến D chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen số sê ri 3572890812007xx đã sử dụng và số tiền 275.000 đồng vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận; trong lời nói sau cùng các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 11/10/2019 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo Phùng Thị T, lý do bị bệnh Sơ gan cổ chướng giai đoạn cuối, nên tình trạng sức khỏe yếu. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị cáo.

[2] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Tiến D, Nguyễn Văn S và Lương Tuấn S tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét; kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Phùng Thị T về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251, các bị cáo Nguyễn Tiến D, Nguyễn Văn S và Lương Tuấn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo Phùng Thị T và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Nguyễn Tiến D, Lương Tuấn S và Nguyễn Văn S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và biết việc mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy đều là vi phạm pháp luật. Ảnh hưởng tới sức khỏe, thiệt hại về kinh tế của cá nhân và gia đình, đồng thời là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[4] Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, bởi lẽ các bị cáo không có sự bàn bạc và tổ chức chặt chẽ, người giữ vai trò chính trong vụ án là bị cáo Phùng Thị T đã bán ma túy cho các bị cáo Nguyễn Tiến D và Lương Tuấn S. Như vậy, bị cáo Phùng Thị T là người thực hành, các bị cáo Nguyễn Tiến D, Lương Tuấn S và Nguyễn Văn S mặc dù biết hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên vì là đối tượng nghiện ma túy nên đã tiếp tay cho bị cáo Phùng Thị T.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp. Bị cáo Phùng Thị T từ ngày 22/9/1997, đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ AK về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 20/6/2001 Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm lại tiếp tục phạm tội hai lần trở lên. Đây là tình tiết định khung tăng nặng. Các bị cáo Nguyễn Tiến D, Nguyễn Văn S và Lương Tuấn S chưa có tiền án, tiền sự nay lại phạm tội, vì vậy các bị cáo phải chịu hình phạt tương ứng với khối lượng ma túy tàng trữ khi bị bắt giữ.

[6] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra Phùng Thị T và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Tiến D, Lương Tuấn S và Nguyễn Văn S đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đó tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân các bị cáo, lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ được chấp nhận, bởi lẽ bị cáo Phùng Thị T phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, các bị cáo Nguyễn Tiến D, Lương Tuấn S và Nguyễn Văn S phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Vì vậy, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo vẫn là cần thiết để các bị cáo có thời gian chữa bệnh, học tập và lao động, sớm trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần răn đe và phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[10] Về hình phạt bổ sung: Tại các biên bản xác minh về tài sản và thu nhập vào các ngày 21, 23 và 26/8/2019 tại nơi các bị cáo sinh sống cho thấy các bị cáo Phùng Thị T, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Văn S và Lương Tuấn S đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Gồm có 03 (ba) phong bì đựng chất ma túy còn lại đã niêm phong hoàn lại sau giám định, 02 hai xi lanh nhãn hiệu VINAHANKOOK; 01 ống nước NOVOCAIN chưa sử dụng; 01 túi ni lon màu đen, 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng là vật Nhà nước cấm tàng trữ và công cụ để sử dụng mua bán ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 8.268.000 đồng tạm giữ của Phùng Thị T, xác định là khoản tiền do bị cáo mua bán ma túy mà có nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước; đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen số sê ri 3572890812007xx đã sử dụng và số tiền 275.000 đồng tạm giữ của bị cáo Nguyễn Tiến D vì không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả bị cáo là phù hợp. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH màu đỏ BKS 12F9-7631 tạm giữ của Nguyễn Tiến D, quá trình điều tra xác minh xác định chủ sở hữu chiếc xe là anh Lại Văn S, trú tại số 01 đường N, phường V, thành phố L. Do mối quan hệ quen biết anh S cho Nguyễn Tiến D mượn để đi lại, việc Nguyễn Tiến D sử dụng xe đi mua ma túy anh S không biết nên không có lỗi. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh S ngày 29/8/2019 Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xử lý.

[12] Riêng chiếc xe mô tô nhãn hiệu LONCIN biển kiểm soát 12K5-55xx, tạm giữ của Nguyễn Văn S. Bị cáo thừa nhận chiếc xe là của anh Đặng Văn T giao cho sử dụng làm phương tiện đi lại trong thời gian làm ăn tại thành phố L từ năm 2017. Qua công tác tra cứu số khung, số máy, xe có biển kiểm soát 98F8-50xx xác định chủ sở hữu chiếc xe anh Nguyễn Quang H; cư trú tại xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; tra cứu số biển kiểm soát và số khung, số máy xác định chủ xe là anh Nguyễn Văn H; cư trú tại thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Tại phiên tòa các anh Đặng Văn T, Nguyễn Quang H và Nguyễn Văn H đều vắng mặt. Cơ quan điều tra tách hồ sơ để điều tra xử lý theo vụ việc riêng. Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 58, 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phùng Thị T(Phùng Anh T); điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58, 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Tiến D, Lương Tuấn S và Nguyễn Văn S; khoản 2; 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Thị T(Phùng Anh T) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo Nguyễn Tiến D, Lương Tuấn S và Nguyễn Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phùng Thị T(Phùng Anh T) 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (17/6/2019)

- Xử phạt bị cáo Lương Tuấn S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (17/6/2019)

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (17/6/2019)

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) phong bì đựng chất ma túy đã niêm phong hoàn lại sau giám định; 02 hai xi lanh nhãn hiệu VINAHANKOOK; 01 ống nước NOVOCAIN chưa sử dụng; 01 túi ni lon màu đen, 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng; tịch thu của bị cáo Phùng Thị T 8.268.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước; trả lại bị cáo Nguyễn Tiến D chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen số sê ri 3572890812007xx đã sử dụng và 275.000 đồng.

*(Vật chứng nói trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng và phiếu chuyển tiền điện tử ngày 26/9/2019)*

3. Án phí: Các bị cáo Phùng Thị T, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Văn S và Lương Tuấn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Đức Hải**